

BẢO LÃNH CỰU TÙ NHÂN CẢI TẠO THEO CÁCH ĐOẠN TỰ

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : _____
VEWL : _____
I.171 Yes _____ No _____

The purpose of this form is to indentify persons who are or were formerly interned in re-education camps in VN. So that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM: THYNH Last Lai Middle First

Current address _____

Date of birth 1933 Place of birth Mỹ Lam phủ Lạng Thuá Miền

Previous occupation (before 1975) Thượng sĩ Binh

Rank and position Ủy viên Kế hoạch thị trấn Thuận Thủy phủ Bình Thuận Thuận

MONTH, DATE, YEAR IN VIETNAM: From 1970 To 1975

SPOUSE'S NAME _____
Name _____

Address and telephone _____

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US.

Name	Address and telephone	Relationship
<u>Thuyền viên Mỹ</u>		<u>Con rể</u>
_____		_____
_____		_____
_____		_____
_____		_____
_____		_____

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ADP, unless and have not filed an Affidavit of relation (A.O.R.) you are encouraged to so - Also, persons in the US. who are eligible to petition for relatives in VN on Insform J 130 must do so.

etc prepared: ngày 28 tháng 11 năm 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A):

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : Date of birth : Relationship

Thyng Thanh	: 1963	: Im Trai
Le Thi Trang	: 1963	: Dau
Huyng Thi Minh	: 1983	: Chau nu
Huyng Thi Thu Hang	: 1987	: Chau nu
Huyng Thi Hong	: 1990	: Chau nu

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

Huyng Thanh, Ton Thua Tuay xe ha to huyng phu la
Ton Thua Tuay

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two copies)
(Hầu đơn về lý lịch)

NAME (tên tù nhân) : THUYNH LAI (Die)
Last (tên họ) Middle (giữa) First (tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1933
(Năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

SEX (Nam hay nữ) : Male (nam) Male Female (nữ)

MARITAL STATUS : Single (độc thân) Married (có gia đình) Married
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : _____
(Địa chỉ tại Việt Nam)

POLITICAL PRISONER (có lệ tù nhân tại Việt Nam không): Yes (có) yes No (không)

If yes (nếu có) : From (từ) 1978 To (đến) August 1989

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP: Trại giam lao Thừa phủ Thừa Thiên
(Trại tù)

PROFESSION (nghề nghiệp): Thường trú dân

EDUCATION IN U.S. (du học tại Mỹ): _____

VN. ARMY (quân đội VN): Liều 34 phân binh sư đoàn 1 RANK (cấp bậc): Trung sĩ

VN. GOVERNMENT (trong chính phủ VN): _____ FUNCTION (chức vụ): _____

From (từ): _____ To (đến) _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (có): _____
IV. Number (số hồ sơ) _____
No (không) _____

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING (số người đi theo): five 5 người
(Tên thân nhân theo từng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VIETNAM: phước Tường là là chú là Thừa Thiên
(Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam)

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ): Thuyन्ह vào Mỹ (con ruột)

US. CITIZEN (quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (có) yes No (không)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VN): Con ruột

NAME AND SIGNATURE ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (tên chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này): _____

DATE : 11 th 1991
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives: Date of birth: Relationship

Huỳnh - Thành	1963	Con Trai
LE Thị Trang	1983	Đầu
Huỳnh Thị Minh	1983	cháu nữ
Huỳnh Thị Thu Hằng	1987	cháu nữ
Huỳnh Thị Thu Hồng	1990	cháu nữ

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, thị trấn: Thị trấn
Thị xã, huyện: Thị trấn
Thành phố, tỉnh: B. T. Liên

GIẤY CHỨNG TỬ

Số _____
Quyển số _____

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Văn Tài</u> <u>Lam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1933</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>VIỆT NAM</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Thủy Xuân Tiên, Phố Huế</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>10 Tháng 5, năm 1979</u> <u>Thôn Ngõ Tây Xã Thủy Xuân</u>
Nguyên nhân chết	<u>biểu hiện tự nhiên về tới phần CM. Theo số</u> <u>linh 02/12/12/78 Tòa án Tối Cao</u> <u>đã miễn.</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ban giám thị tại giam</u> <u>Bình Thới Liên</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đứng ký ngày 10 tháng 5 năm 1979.

TM/UBND Thị trấn Độc

(ký tên, đóng dấu)

Ưng
liên chính

Tỉnh, thành phố Thừa Thiên Huế
Quận, huyện Phước Lộc
Xã, phường Lộc Trì

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 161

BẢN SAO CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ LÊ THỊ TRANG
Sinh ngày 02 - 03 - 1963
Quê quán Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế
Nơi đăng ký thường trú Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu số 190172565

Họ và tên người chồng TRẦN THÀNH
Sinh ngày 06 - 05 - 1963
Quê quán Phước Mỹ, Hương Phước, Thừa Thiên Huế
Nơi đăng ký thường trú Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu số 190508052

Kết hôn ngày 12 tháng 03 năm 1983

TM/UBND: Xã Lộc Trì

Đã ký:

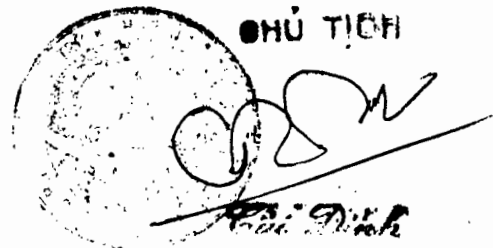
Quai Minh

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 03 năm 1983

UBND: UBND XÃ LỘC TRÌ

CHỦ TỊCH



FROM:

Huyện Ghambi TPB
phước thành tương nam hải
xa loi trai phu loi

thua thien hne

VIET NAM

AR

36
X
P

47600 PHU LOC
R 166

PAR AVION



26-11-91

47600

22-11-91

47600

TO: Farm L LIES OF VIETNAMESE
POLITICAL

PRISONERS ASSOCIATION

PO - BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

U. S. A

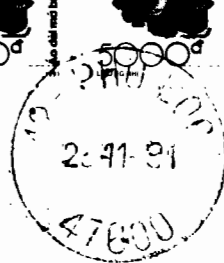
12/10



DỊCH VỤ MỚI

- EXPRESS (PCN) : Thư từ nhanh chóng chính xác - Theo yêu cầu
- ĐIỆN HOA : Chúc mừng, chia buồn, quà tặng

• FMS - Chuyển nhất nhỉnh trong và ngoài nước



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Lạc Trì.....
Huyện, Quận... Phước Lễ.....
Tỉnh, Thành phố... Thừa Thiên - Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số..... 3.19.....
Quyền số... 01...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... TIỄN THANH... Nam hay nữ... Nam
Ngày, tháng, năm sinh... 06.05.1963
Ngày mùng sáu, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu ba
Nơi sinh... Thủy An, Hương Phú, Thừa Thiên - Huế
Dân tộc... Kinh... Quốc tịch... Việt Nam

1090 QĐ 261/QĐ - HT (BS 10)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Gái</u>	<u>Nguyễn Lai (c)</u>
Tuổi	<u>46</u>	<u>47</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Mất hút</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Thủy An, Hương Phú, Thừa Thiên - Huế</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Gái
46 tuổi

Đăng ký ngày 13 tháng 3 năm 1980

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký

Người đứng khai ký

Nguyễn Thị Gái

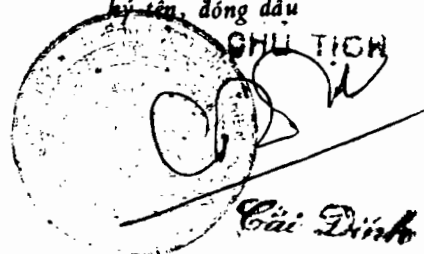
Nguyễn Văn Mạnh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 4 năm 1990

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Lộc Trì
Huyện, Quận... Phước Lộc
Tỉnh, Thành phố... Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 3.09...
Quyền số... 01...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... LÊ THỊ TRANG Nam hay nữ... Nữ
Ngày, tháng, năm sinh... 03 - 03 - 1963
Ngày mồng ba, tháng ba, năm mốt chín sáu ba
Nơi sinh... Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế
Dân tộc... Kinh Quốc tịch... Việt Nam

1090 QĐ 261/QĐ - HT (HS 10)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Sô?</u>	<u>Lê Phấn</u>
Tuổi	<u>59</u>	<u>69</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lê Phấn
59 tuổi?

Đăng ký ngày 03 tháng 3 năm 1980

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã Ký

Người đứng khai ký

Lê Phấn

Nguyễn Văn Mạnh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 4 năm 1990

T/M UBND



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường Lộc Trù

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số 491Huyện, Quận Phước LộcQuyển số 01Tỉnh, Thành phố Thừa Thiên Huế

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ MINH Nam hay Nữ NữNgày, tháng, năm sinh 10-12-1983Ngày mười, tháng mười hai, năm một chín tám baNơi sinh Lộc Trù, Phước Lộc, Thừa Thiên HuếDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Trang</u>	<u>Nguyễn Thanh</u>
Tuổi	<u>28</u>	<u>28</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Tổng cây lương thực</u>	<u>Tổng cây lương thực</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Trù, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>	<u>Lộc Trù, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thanh, 28 tuổi, Lộc Trù, Phước Lộc, Thừa Thiên HuếChứng minh Số: 190 508 052Đã ký ngày 09 tháng 12 năm 1990

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đỗ KỳNguyễn ThanhCai Đình

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 12 năm 1990

T/M ỦY BAN

ký tên, đóng dấu

CHỦ TỊCH

Cai Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường Lộc Trì
huyện, Quận Phước Lộc
Tỉnh, Thành phố Thừa Thiên HuếSố 192
Quyển số 01

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ THU HẰNG Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 06 - 04 - 1987
Ngày mồng sáu tháng tư, năm một ngàn chín trăm tám bảy
Nơi sinh Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Trang</u>	<u>Thyến Thành</u>
Tuổi	<u>28</u>	<u>28</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Tổng cây hương thôn</u>	<u>Tổng cây hương thôn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>	<u>Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

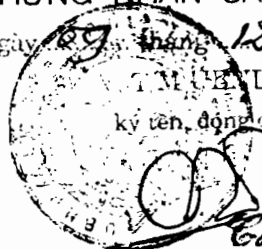
Thyến Thành, 28 tuổi, Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên HuếChứng minh số: 190508052Đăng ký ngày 09 tháng 12 năm 1990

Người đứng khai ký

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Đai KỳThyến ThànhCai Đình

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 12 năm 1990

ký tên, đóng dấu CHỦ TỊCH

Cai Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/H: 3

Xã, phường Lộc Trì

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 493Huyện Quận Phước LộcQuyển số 01Tỉnh, Thành phố Thừa Thiên Huế

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THỊ THU HỒNG Nam hay Nữ NữNgày, tháng, năm sinh 08 - 10 - 1990Ngày mùng tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm chín mươiNơi sinh Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên HuếDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

1090 QD 261/QĐ - HT (BS 10)

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Trang</u>	<u>Nguyễn Thành</u>
Tuổi	<u>28</u>	<u>28</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trồng cây lương thực</u>	<u>Trồng cây lương thực</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>	<u>Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên Huế</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thành, 28 tuổi, Lộc Trì, Phước Lộc, Thừa Thiên HuếChứng minh thư: 190508052Đăng ký ngày 09 tháng 12 năm 19 90

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã KýNguyễn ThànhCai Đình

CHỨNG MINH BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 12 năm 1990

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

ký tên, đóng dấu

Cai Đình